

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào; Ông Nguyễn Ngọc Thăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T - sinh ngày: 20/02/1992; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu 8, xã C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Nguyễn Kim K - sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Giáo viên; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Ngọc L - sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: 01 con sinh năm 2017. Hiện đều ở khu 12, xã Đ, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 được hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 12, xã Kim Đức, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Có mặt

2. Họ và tên: Lê Xuân H - sinh ngày: 02/9/1994; Tên gọi khác: Hiếu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu 16, thị trấn S, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Lê Xuân T - sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện ở xã BS, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Mẹ đẻ: Bùi Thị N - sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba;

Vợ: Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: 01 con sinh năm 2017. Hiện đều ở khu 16, thị trấn S, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì được Hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 16, thị trấn Hùng Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ; Có mặt

3. Họ và tên: Nguyễn Thế T2 - sinh ngày: 21/4/1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu BT 2, xã TK, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Nguyễn Hữu D – sinh năm 1952; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Mẹ đẻ: Hà Thị A - sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện đều ở xã K, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Lê Thị TH - sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Hiện đều ở khu 7, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì được Hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 7, xã Tiên Du, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. Họ và tên: Lê Hữu T3 - sinh ngày: 21/7/1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu 10, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Bố đẻ: Lê Hữu C – sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Mẹ đẻ: Lê Thị NG - sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện đều ở khu 10, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì được Hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại khu 10, xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế T2:

Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt. Bị cáo từ chối người bào chữa.

* Bị hại:

Công ty TNHH Inorsen Vina tại Cụm Công nghiệp Đồng Lạng, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ công ty: Khu 4, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông XL - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông JB, sinh năm 1960 - Chức vụ: Phó giám đốc công ty; Theo văn bản ủy quyền số 03/UQ-INS ngày 10/6/2020.

Người phiên dịch: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1991 - Phiên dịch viên Công ty TNHH Inorsen Vina.

Địa chỉ: Khu Ngọc Tỉnh, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

Người được ông Ông JB ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị PH T, sinh năm 1988 - Chức vụ: Nhân viên hành chính nhân sự công ty TNHH

Inorsen Vina Cụm Công nghiệp Đồng Lạng, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Theo văn bản ủy quyền số 20210121/CV-TA ngày 22/01/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn D, xã Bình D2, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

2. Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 8, xã C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Kim Thị H2, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 10, xã ĐV, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đại D2, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 6, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị Hà Thị Việt B, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 2, xã Hùng Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh T là quản lý bộ phận nhân sự cùng với Nguyễn Thê T2 là tổ trưởng tổ mạ đồng; Lê Xuân H (Tên gọi khác là Hiếu) là công nhân tổ mạ đồng và Lê Hữu T3 là công nhân bộ phận ETCHINH của Công ty TNHH INORSEN VINA thuộc khu công nghiệp Đồng Lạng ở khu 4, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Vào một ngày trong tháng 8/2020, T, T2, H, T3 ngồi nói chuyện với nhau về bể mạ đồng số 7 đang bị hỏng, chưa lắp camera giám sát, cả bốn nảy sinh ý định khi lãnh đạo đi vắng không có ai giám sát sẽ lấy trộm ít bi đồng đã qua sử dụng trong bể số 7 mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 23 tháng 8 năm 2020, T biết Giám đốc, Phó Giám đốc, quản lý phân xưởng và các chuyên gia của công ty sẽ đi ra ngoài ăn trưa nên đã thông báo cho H biết và báo với H rằng sau khi trộm cắp được sẽ đưa cho T để T đi bán số bi đồng trên. H đã thông báo cho T2 và T3, cả T2 và T3 đều đồng ý tham gia trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, T2 đã lợi dụng các công nhân đi ăn cơm trưa để tắt điện khu vực bể mạ, T2, T3 và H lấy các can nhựa đựng hóa chất đã sử dụng, trèo lên bể mạ số 7 rồi đổ các viên bi đồng vào các can nhựa. Sau khi lấy được gần đầy 7 can nhựa, H đi xuống trước để đi lấy xe nâng chở số can nhựa đựng bi đồng nói trên, đồng thời H gọi điện cho T thông báo đã lấy được 07 can nhựa đựng bi đồng, T bảo H vận chuyển số bi đồng ra cổng sau của công ty. T2 và T3 xuống sau, xếp 07 can nhựa đựng bi đồng lên xe

đẩy, đẩy về phía cửa sau của xưởng, xếp lên xe nâng cho H rồi T2 và T3 quay lại tiếp tục làm việc. Do cổng sau đang bị khóa nên T đã lên phòng làm việc, lấy chìa khóa cổng sau mà mình đang quản lý để đưa cho H rồi gọi điện cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 trú tại khu 4, xã N, Huyện N, tỉnh Phú Thọ là lái xe tải chuyên chở hàng thuê đến cổng sau của công ty. H đến cổng sau, thấy xe của anh T đang đỗ chờ gần đó thì tiến đến và xếp các can nhựa lên xe. Sau khi xếp xong, H quay lại khóa cổng rồi đi vào xưởng làm việc. Anh T vận chuyển đến cửa hàng mua phế liệu của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 ở khu 8, xã C, thành phố T, tỉnh Phú Thọ theo sự chỉ dẫn của T. Sau khi xếp các can nhựa xuống nhà anh S thì T đã trả cho anh T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền thuê vận chuyển. T đã nói với anh S rằng đó là đồng phế liệu của công ty thanh lý cho T nên anh S đã cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 kiểm tra và cân số bi đồng lên, sau khi đã trừ khối lượng can và phân hóa chất dính trên bi đồng xác định số bi đồng nói trên có tổng trọng lượng là 535kg. Anh S đã mua số bi đồng trên của T với giá 112.000đ/kg, tính cả tiền vận chuyển là 60.200.000đ. T cầm tiền và chiều cùng ngày, T đã đưa cho H số tiền 15.000.000đ còn H đưa lại cho T chìa khóa cổng phụ mà T đưa cho H trước đó. Số tiền 45.200.000đ còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết. H cầm số tiền 15.000.000đ chia cho T2 và T3 mỗi người 3.000.000đ, số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết. T2 và T3 sau khi nhận được 3.000.000đ cũng đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với 535kg bi đồng mà anh S mua của T, anh S đã bán cho chị Kim Thị H2 - sinh năm 1979 ở Khu 10, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 63.800.000đ, còn đối với 07 can nhựa đã cũ không thể sử dụng, anh S đã vứt bỏ trên đường đi từ T đến Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị H2 sau khi mua của anh S đã bán cho một người không rõ tên tuổi ở Hưng Yên với giá 67.410.000đ.

Sau khi kiểm tra và phát hiện số bi đồng bị mất, ngày 26/8/2020, ông Li Guan Jun - sinh năm 1973, quốc tịch Trung Quốc, là Phó Giám đốc công ty TNHH Inorsen Vina đã làm đơn trình báo đến Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 29/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 06/YCĐG-CQĐT đối với hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ. Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: Tại thời điểm tháng 8/2020, 535 kg (năm trăm ba mươi lăm kilogam) Đồng chưa tinh luyện dạng bi, sử dụng trong công nghệ mạ đồng

đã qua sử dụng có giá trị 120.000đ/1kg, tổng giá trị thiệt hại là: 64.200.000 đồng (Sáu mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn T là người vận chuyển số bi đồng đem đi bán; anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị H và chị Kim Thị H2 là những người mua, bán số bi đồng do T đem bán không biết số tài sản này là do trộm cắp mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

* Vật chứng thu giữ: Ngày 28/10/2020, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Mạnh T đã thay mặt cho Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 giao nộp số tiền 64.200.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp của mình gây ra. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện công ty TNHH Inoren Vina số tiền trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế T2 vắng mặt, bị cáo Nguyễn Thế T2 xin từ chối người bào chữa, vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S trình bày: Không biết số bi đồng mà các bị cáo đã trộm cắp, sau khi mua đã đem bán cho chị H2 ở huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Đối với 07 chiếc can nhựa không sử dụng được đã vứt bỏ trên đường đi từ T đến tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-P2 ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Lê Hữu T3 và Nguyễn Thế T2.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân xã Kim Đức, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân thị trấn Hùng Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Lê Hữu T3 từ 25 đến 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 56 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình bị cáo Lê Hữu T3 cho Ủy ban nhân xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T2 từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

* Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 tự nguyện nộp cho công ty TNHH Inorsen Vina số tiền 64.200.000 đồng.

Đối với 07 can nhựa mà các đối tượng sử dụng để đựng bi đồng, do không có giá trị nên công ty không đề nghị bồi thường nên không giải quyết.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Lê Hữu T3 và Nguyễn Thế T2 đều không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Lê Hữu T3 và Nguyễn Thế T2, đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/8/2020, tại phân xưởng sản xuất bảng mạch in điện tử của Công ty TNHH INORSEN VINA thuộc khu công nghiệp Đồng Lạng ở khu 4, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 đã có hành vi trộm

cấp 535 kg bi đồng, trị giá 64.200.000 đ (sáu mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng) đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng của vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật:

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại công ty TNHH Inorsen Vina nói riêng và của địa phương nói chung. Vì vậy cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 cùng rủ nhau trộm cắp tài sản, nhưng cả bốn bị cáo đều là người thực hành. Vì vậy, hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người rủ rê, người thực hành, đồng thời là người đi bán tài sản và được hưởng lợi nhiều nhất do vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, các bị cáo H, T3 và T2 đều là người thực hành tích cực, bị cáo H được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo T3 và T2 nên bị cáo H giữ vai trò thứ hai, bị cáo T3 và bị cáo T2 giữ vai trò thứ yếu. xong khi lượng hình cần xem xét về nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 64.200.000 đồng cho đại diện công ty TNHH Inorsen Vina để khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp tài sản của mình gây ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo Nguyễn Thế T2 từng công tác trong lực lượng quân đội, được Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen về việc "Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc", bị cáo Nguyễn Mạnh T có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vì vậy bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Thế T2 còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã xác minh xác định các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Lê Hữu T3 không có tài sản gì ngoài các đồ dùng cá nhân. Bị cáo Nguyễn Thế T2 có giấy chứng nhận là gia đình hộ nghèo, cận nghèo, có một thửa đất rộng 1010m² đang thế chấp tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam huyện TS. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 tự nguyện nộp cho phía đại diện công ty TNHH Inorsen Vina số tiền 64.200.000 đồng. Phía đại diện công ty đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì nên cần được xác nhận trong bản án. Đối với 07 can nhựa mà các đối tượng sử dụng để đựng bi đồng, do không có giá trị nên công ty không đề nghị bồi thường nên không giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H (tên gọi khác: Hiếu), Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

[2] Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Lê Hữu T3 và Nguyễn Thế T2.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân xã Kim Đức, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 28 (Hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân thị trấn Hùng Sơn, huyện LT, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Lê Hữu T3 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Hữu T3 cho Ủy ban nhân xã L, huyện N, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thế T2 cho Ủy ban nhân xã Tiên Du, huyện N, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thế T2, Lê Hữu T3 bồi thường công ty TNHH Inorsen Vina số tiền 64.200.000 đồng (Sáu mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên bản trao trả tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ngày 28/10/2020 là hợp háp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14,

buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;
- UBND xã Kim Đức;
- UBND TT Hùng Sơn;
- UBND xã L;
- UBND xã Tiên Du;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Xuân Đào Nguyễn Thị Tân

[4] Xét đề nghị của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn Hưng. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Phùng Văn Hưng.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Phùng Văn Hưng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Hưng 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phùng Văn Hưng cho Ủy ban nhân xã Mỹ Thuận, huyện TS, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Phùng Văn Hưng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điểm b Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Văn Hưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- STP, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện TS;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã Mỹ Thuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn